

Bản án số: 544/2022/HS-PT  
Ngày: 14/12/2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Bùi Đức Nam.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 485/HSPT ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Gi, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 220/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Văn Gi; sinh năm 1979; tại; Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp Trung Việt, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn R (chết) và bà Huỳnh Thị H; vợ: Đinh Thị Ánh M, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam: 18/6/2020.

- Nhân thân: Ngày 11/7/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù, về tội “Giết người”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2005 (đã được xóa án tích).

*Bị cáo bị kháng nghị:*

Nguyễn Việt C (tên gọi khác: Nghĩa); sinh năm 1979; tại; tỉnh Long An; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã N, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn Đô (chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; con: Có 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam: 18/6/2020.

- Nhân thân: Ngày 29/5/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2004. Ngày 13/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2008 (chưa thi hành trách nhiệm bồi thường dân sự). Ngày 23/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2015

*Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.*

*Những người tham gia tố tụng khác trong vụ án: Không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) bị các đối tượng kinh doanh vật liệu xây dựng giao sắt thiếu số lượng và chất lượng nên H bàn bạc với Nguyễn Văn Gi lên kế hoạch và H sẽ gọi điện thoại đặt đơn hàng sắt qua mạng, khi các đối tượng giao hàng thiếu thì giữ lại, gây áp lực buộc giao tiền rồi mới cho về; Hà nói Gi rủ thêm vài người nữa để tham gia cho đông phụ chặn xe, uy hiếp tinh thần để bị hại giao tiền sẽ chia nhau tiêu xài, Gi đồng ý.

Khoảng 11h00’ ngày 19/3/2020, Hà lấy tên giả là C sử dụng số điện thoại 0933723848 gọi cho Nguyễn Cảnh H, có trang Web “Thép Huy Thành Đ” kinh doanh vật liệu xây dựng qua mạng đặt số lượng, gồm: sắt phi 08 là 4.500kg, sắt phi 12 là 570 cây, sắt phi 16 là 290 cây, sắt phi 18 là 365 cây và kềm buộc 50 kg với số tiền tổng cộng là 267.085.000 đồng và yêu cầu giao đến khu vực bãi đất trống thuộc đường Hoàng Đình Nghĩa, ấp Trảng Lắm, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi. Cùng ngày, Gi chạy xe máy đến chỗ thuê nuôi gà của Nguyễn Ngọc Tuấn nhưng không gặp Tuấn mà gặp Nguyễn Băng Đại Dương, Lê Tuấn K và Nguyễn Ngọc S; Gi nói Dương, Kiệt, Sơn đi theo để có đông người uy hiếp tinh thần bên giao sắt để chiếm đoạt tiền. Sau khi Tuấn về thì được D, K và S nói lại cho T biết.

Đến khoảng 09h30’ ngày 20/3/2020, Gi gọi điện thoại cho Nguyễn Việt C đến Quán nước 151 thuộc ấp Trảng Lắm, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi để nói chuyện, C chở theo Trần Minh T đến gặp Gi. Tại quán nước, Gi bàn bạc với C và T cùng tham gia chặn xe giao sắt gian lận, làm theo yêu cầu của Hà và Gi đe dọa chiếm đoạt tiền chia nhau tiêu xài; Gi nói T, C rủ thêm người để tham gia thì cả hai đồng ý và hẹn gặp nhau ở quán nước mía cạnh vườn cây cao su thuộc

áp Trảng Lắm, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi để chờ Gi gọi điện. Khoảng 12h30' cùng ngày, Gi điều khiển xe chở Hà đến nhà Tuấn hỏi thúc Tuấn, Kiệt, D ra quán nước mía gần bãi đất trống chờ. Tuấn chuẩn bị đi thì có Nguyễn Phước H và Lê Lý T đến bán gà nên Tuấn rủ Tường và H cùng đi theo ra quán nước mía kiếm tiền xài, khi đến quán nước mía thì Tường bỏ đi chơi đá gà. Tại quán nước mía, Tấn gọi điện thoại cho Trương Công T và nói T rủ thêm bạn ra quán nước mía, Tây điện thoại rủ thêm Trần Quốc Ph và Phan Huy Hoàng S cùng đi theo.

Đến khoảng 13h00' cùng ngày, Nguyễn Cảnh H xuất kho sắt, kềm tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh chở trên 02 xe tải mang biển số: 51C-83824 và 51C-83224, cùng đi với H có Lê Đình Ph, Phạm Văn Th, Trương Quốc Đ và Trương Thành Đ đến bãi đất trống tại đường Hoàng Đình Ng, ấp Trảng Lắm, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi để giao sắt cho Hà và Gi. Khi đến nơi, Hà và Gi giả vờ kiểm tra hàng và cho rằng Huy giao thiếu số lượng nên Gi gọi điện thoại cho C nói mọi người đang ngồi ở quán nước mía đến uy hiếp nhóm của Huy; Gi dựng xe máy Honda loại Airblade biển số: 62S1-8158 cùng C chạy xe gắn máy loại Vision màu trắng biển số 59Y3-376,48 chở Tấn, Kiệt chở Sơn bằng xe gắn máy Cup 50 màu xanh (không rõ biển số) và T chở Hùng bằng xe gắn máy Wave màu xanh biển số 53Y7-0108 chặn trước đầu xe và bên hông không cho xe tải đi. T, D lên xe tải yêu cầu H, Ph, Đ, Đ và Th xuống xe và H dùng tay đánh vào vùng đầu của Thủy và H, vùng miệng của Ph, vùng mặt của Đ và bắt mọi người ngồi chung một chỗ. T, D giữ điện thoại từng người trong nhóm của H, rồi Tuấn tiếp tục leo lên xe tải lấy 01 cân điện tử màu vàng hiệu TPS Max 5 tấn và giao cho Phú giữ mang về nhà Tuấn; còn Hà, Gi, C, Tấn, Tuấn, Dương, Hùng, Sơn và Kiệt đứng bên trong khu đất, trực tiếp gây áp lực, đe dọa báo Công an và Hà uy hiếp tinh thần buộc H phải viết giấy thừa nhận là giao sắt thiếu số lượng, kém chất lượng và yêu cầu H gọi điện thoại về công ty để chuyển tiền. Do sợ hãi nên Huy gọi điện thoại cho Lê Đình L chuyển vào số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Củ Chi số 6612205033697 của Nguyễn Thị H, số tiền 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, Linh chỉ chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản trên. Do còn thiếu 100.000.000 đồng nên Huy đã đưa thêm 2.800.000 đồng cho Tuấn giữ.

Sau đó, Tấn điều khiển xe máy chở Gi đi đến gặp Huệ tại Agribank – Chi nhánh huyện Củ Chi (địa chỉ tại khu phố 2, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi) để rút số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà H chỉ rút được số tiền 199.900.000 đồng vì Ngân hàng giữ lại 100.000 đồng tiền phí. Khi đó, Gi đưa cho nhân viên Ngân hàng 100.000 đồng tiền phí để rút đủ số tiền 200.000.000 đồng. Do thấy hoàn cảnh Huệ khó khăn nên Gi lấy tiền cá nhân cho Huệ 1.500.000 đồng. Lấy được tiền, Gi đem về quán nước mía đưa hết cho Hà giữ.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 200.000.000 đồng thì nhóm H, Gi cho

nhóm Huy lái xe tải chở sắt đi và trả lại điện thoại. Lúc này, nhóm của H và Gi kéo nhau ra Quán nước 151 để chia tiền, Hà chia cho Gi 55.000.000 đồng. Gi chia cho: nhóm của Tấn 16.000.000 đồng (Tấn cho Tây 2.000.000 đồng; Tây cho Ph 200.000 đồng xài; T cho riêng H và S, mỗi người 1.000.000 đồng) và Tuấn 16.000.000 đồng (H 1.500.000 đồng và giữ của S 1.300.000 đồng, D 1.500.000 đồng, Kiệt 1.500.000 đồng); C 8.000.000 đồng; còn lại 15.000.000 đồng Gi giữ tiêu xài cá nhân hết. Số tiền còn lại là 145.000.000 đồng Hà giữ. Đến ngày 21/3/2020, anh Huy đến Công an xã Trung Lập Hạ trình báo sự việc.

Theo kết luận định giá số 99/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 cái cân điện tử hiệu TPS Max loại 5 tấn chuyên dụng cân thép trên các xe có cầu tải trị giá là 6.300.000 đồng. Tổng tài sản anh Huy bị chiếm đoạt ngày 20/3/2020 là 209.100.000 đồng (gồm: tiền chuyển khoản 200.000.000 đồng, tiền trong người 2.800.000 đồng và giá trị cân điện tử 6.300.000 đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 220/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Việt C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Gi 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2022.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử hình phạt tù đối với 05 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 09/10/2022, bị cáo Nguyễn Văn Gi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng. Ngày 12/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Việt C.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Gi giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của

bị cáo đồng phạm, các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Việt C và 05 đồng phạm khác, phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Gi kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi có Quyết định kháng nghị trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Gi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới để được xem xét. Cấp sơ thẩm đã nhận định đầy đủ về các tình tiết giảm nhẹ và bị cáo Gi với vai giúp sức tích cực hơn so với các đồng phạm khác trong vụ án; mức hình phạt 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, là không nặng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Gi, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

- Về nội dung kháng nghị: Xét về nhân thân, vào ngày 13/3/2006, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C 03 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; buộc chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù. Bị cáo Nguyễn Việt C đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2008. Ngày 31/8/2020, Chi cục Thi hành án trả lời xác minh thi hành án xác định: Nguyễn Việt C đã thi hành xong phần nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 18/01/2007. Ngoài ra, tại bản án ngày 23/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt Nguyễn Việt C 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” cũng không nhận định bị cáo phạm tội “tái phạm”. Do đó, tính đến ngày 20/3/2020 bị cáo Nguyễn Việt C phạm tội trong vụ án này đã được đương nhiên xóa án tích. Bản án sơ thẩm nhận định để áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” đối với bị cáo Nguyễn Việt C, là không có căn cứ, kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Việt C.

Các bị cáo Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Việt C không tranh luận, phân lời nói sau cùng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Việt C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ

thăm và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm, các biên bản (thu giữ đồ vật - tài liệu, niêm phong vật chứng; khám nghiệm hiện trường, nhận dạng), lời khai của (bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13h00' ngày 20/03/2020, khi ông Nguyễn Cảnh H xuất kho vật liệu xây dựng (sắt, kẽm ...) tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh chở trên 02 xe tải mang biển số 51C-83824 và 51C-83224 (cùng đi với ông H có các ông Lê Đình Ph , Phạm Văn Th , Trương Quốc Đ và Trường Thành Đ ) đến bãi đất trống (tại đường Hoàng Đình Ng , ấp Trảng Lắm, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi) giao sắt cho đối tượng tên Hà (chưa rõ lai lịch) đã gọi điện thoại giả vờ đặt mua hàng trước đó; các bị cáo Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Việt C và 05 bị cáo khác trong vụ án (không có kháng cáo), cùng H và 01 số đối tượng (chưa rõ lai lịch) đã thống nhất ý trí rủ rê nhau tập hợp lực lượng tham gia, dùng số đông để áp đảo tinh thần chặn xe ô tô, sử dụng vũ lực để tấn công (đối tượng Hà dùng tay đánh vào: vùng đầu của ông Huy và ông Th ; vùng miệng của ông Ph ; vùng mặt của ông Đạt; và bắt mọi người ngồi chung một chỗ...) và dùng thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần làm cho bị hại lo sợ phải giao nộp tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Cảnh Huy, với tổng giá trị là 209.100.000 đồng.

Như vậy, với trị giá tài sản chiếm đoạt thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” và hành vi trên của các bị cáo và đồng phạm, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Việt C, cùng 05 bị cáo khác (không có kháng cáo), về tội “Cuồng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Gi có đơn kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm; về hình thức làm trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại các Điều 332, 334, 336 và 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Gi: Xét khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn nhận định về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, về nhân thân và vai trò của bị cáo Nguyễn Văn Gi là người giúp sức tích cực hơn so với các đồng phạm khác trong vụ án; để xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù (trong khung hình phạt bị áp

dụng phạt tù từ 07 năm đến 15 năm), là thỏa đáng không nặng so với các đồng phạm khác trong vụ án bị xử phạt 07 năm tù.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Gi không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để được xem xét nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được chấp nhận, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo.

- Về nội dung kháng nghị: Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Viết C, vào ngày 13/3/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 03 (ba) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; buộc chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù tại bản án hình sự số 28/2006/HSST; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2008. Tại công văn số 2625/CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi ngày 31/8/2020 (bút lục 291) trả lời xác minh thi hành án đối với bản án nêu trên, xác định: “Nguyễn Viết C đã thi hành xong phần nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 18/01/2007. Các khoản khác còn phải thi hành: Không”. Ngoài ra, đến ngày 23/9/2014, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 206/2014/HSST không xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”.

Do đó, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này (ngày 20/3/2022) thì bị cáo Nguyễn Viết C đã được đương nhiên xóa án tích đối với lần bị xét xử tại bản án số 28/2006/HSST nêu trên theo quy định tại các Điều 60, Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo đó, cấp sơ thẩm xác định là tiền án và nhận định bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “tái phạm” để áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt, là không có căn cứ pháp luật nên cần sửa bản án sơ thẩm về phần này.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Mặc dù khi quyết định hình phạt không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” nhưng bị cáo Nguyễn Viết C có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử nhưng vẫn không chịu cải tạo, sửa chữa thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Viết C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, là phù hợp.

Lập luận nêu trên là căn cứ để chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, sửa bản án hình sự sơ thẩm về căn cứ khi quyết định hình phạt và giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Viết C.

+Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn Gi phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và bị cáo Nguyễn Viết C không phải chịu án phí hình sự phúc

thẩm - theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Gi, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 220/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Gi 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2020.

3. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS ngày 12/10/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 220/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Viết C.

4. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2020.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Gi phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, bị cáo Nguyễn Viết C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo Nguyễn Viết C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.



6. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND ND huyện Củ Chi; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án huyện Củ Chi; (2)
- TAND huyện Củ Chi; (1)
- Công an huyện Củ Chi; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

